

Bản án số: 33 /2018/HS-ST
Ngày 14-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trung Uy

Ông Phạm Tiên Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đắc Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 2 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN Đ, sinh năm 1993 tại huyện Q, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Kh và bà Trần Thị B; vợ, con: Chưa; Danh chỉ bản số 114 lập ngày 09-01-2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22-7-2017 bị Chủ tịch UBND xã Đ (huyện Q) ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với hình thức cai nghiện ma túy. Nhân thân: Ngày 06-5-2013 bị Chủ tịch UBND xã Đ (huyện Q) ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do sử dụng trái phép ma túy.

Bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội trong vụ án trộm cắp tài sản khác xảy ra trên địa bàn huyện Q theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Q, có mặt.

2. NGUYỄN BÁ L, sinh năm 1989 tại huyện Q, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Khu T, thị trấn X, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá Đ và bà Đặng Thị T; vợ là Nguyễn Thị A và 01 con sinh năm 2011; Danh chỉ bản số 113 lập ngày 09-01-2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 07-9-2009 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-3-2010).

+ Ngày 18-2-2011 bị Công an thị trấn X, huyện Chương Mỹ phạt hành chính hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

+ Ngày 04-9-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09-11-2014).

Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, Thành phố Hà Nội trong vụ án trộm cắp tài sản khác xảy ra trên địa bàn huyện Q theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Q, có mặt.

- **Người bị hại:** Anh **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1998 - Trú tại: Thôn H, xã N, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, *có mặt*.

- **Người làm chứng:**

1. Anh **Lê Quốc M**, sinh năm 1998 - Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh H, *vắng mặt*.

2. Chị **Nguyễn Thị Minh N**, sinh năm 1974 - Trú tại: Thôn V, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội, *vắng mặt*.

3. Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1966 - Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, Thành phố Hà Nội, *vắng mặt*.

4. Bà **Đặng Thị Th**, sinh năm 1957 - Trú tại: Khu T, thị trấn X, huyện C, Thành phố Hà Nội, *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 02 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Văn Đ đi xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (tháo biển kiểm soát) mang theo một bộ vạm phá khóa xe máy đến nhà Nguyễn Bá L rủ đi trộm cắp tài sản. Đ chở L đi theo đường Hồ Chí Minh đến khu vực chợ Cá, xã N (huyện C) thì thấy có 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29X1-xx của anh Nguyễn Văn Tr dựng trước cửa quán Intenet thì dừng lại. L đứng bên ngoài canh gác cho Đ đi đến dùng vạm phá khóa xe mô tô Honda Wave nhưng không được, Đ quay lại đưa bộ vạm phá khóa cho L dùng vạm phá được khóa xe và nổ máy đi đến cánh đồng khu Đ, thị trấn X (huyện C) đổi xe cho Đ mang xe mô tô Honda Wave về nhà Đ cất giấu. Sau khi biết xe mô tô là của anh Nguyễn Văn Tr ở thôn H, xã N (huyện C) thì L điện thoại

Đ trả lại xe cho anh Tr . Ngày 5-10-2017, Đ mang xe đi thay ổ khóa và mang đến nhà chị Nguyễn Thị Minh N ở thôn V, xã T (huyện C) nhờ chị N mang trả cho anh Tr, đến 22 giờ cùng ngày y thì chị N báo cho anh Tr đến nhận lại xe mô tô bị mất trộm.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận: 01 chiếc xe hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29X1-xx có trị giá 13.000.000đồng. Anh Nguyễn Văn Tr đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Bá L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Bá L cùng khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt được 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29X1-xx ở khu vực chợ Cá, xã N (huyện C). Khi biết xe mô tô trộm cắp được là tài sản của anh Nguyễn Văn Tr thì L điện thoại cho Đ trả cho anh Tr, Đ đã đi sửa ổ khóa và nhờ chị N trả lại cho anh Tr. Các bị cáo đều nhận thức được sai phạm, xin được khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Nguyễn Văn Tr trình bày ngay sau khi bị mất xe mô tô đã trình báo Công an, sau khi trích xuất Camera của quán đã xác định được đối tượng lấy trộm là Nguyễn Văn L nên đã đến nhà L nói chuyện. Sau đó khoảng 03 ngày thì có chị N gọi điện đến nhà chị N lấy lại xe mô tô. Do các bị cáo đã trả lại xe nên anh Tr có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa khẳng định có đầy đủ căn cứ truy tố Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Bá L về tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (áp dụng thêm điểm i Khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Đương), đề nghị phạt Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Bá L từ 06 đến 09 tháng tù; Không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh*: Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận : Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Bá L cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29X1-xx trị giá 13.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Tr . Hành vi của bị cáo thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm

2015 có hiệu lực thi hành nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử các bị cáo, đồng thời áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 2015. Do tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Bá L theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về tính chất, mức độ tội phạm và năng lực chịu trách nhiệm hình sự và vai trò phạm tội của từng bị cáo* : Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn; Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, thấy cần áp dụng hình phạt tù tởa đáng đối với các bị cáo để giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người chuẩn bị công cụ phạm tội và rủ rê Nguyễn Bá L cùng thực hiện hành vi phạm tội nên xét về vai trò phạm tội thì Nguyễn Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn Nguyễn Bá L.

[3] *Về nhân thân*: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã 02 lần bị ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện và sử dụng ma túy, bị cáo Nguyễn Bá L đã 02 lần bị kết án, 01 lần bị xử phạt hành chính; Ngoài ra, các bị cáo còn đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Q là các tình tiết về nhân thân được xem xét khi quyết định áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Các bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Các bị cáo đều khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho người bị hại là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện kinh tế và hoàn cảnh của gia đình các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[6] *Về bồi thường thiệt hại* : Anh Nguyễn Văn Tr đã nhận tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng* : Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác

trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b, p khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Bá L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **10** (mười) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L **08** (tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Bá L mỗi người phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ (02 bản để gửi VKSND Thành phố Hà Nội 01 bản);
- Trại tạm giam số 02, CATP Hà Nội;
- Công an huyện Q, TP. Hà Nội;
- Công an huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội;
- CC THADS H. Chương Mỹ, TP. Hà Nội
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người bị hại;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ; VP. Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Trường